TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HÓA** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ	*Hướng Hóa, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trương Văn T**, sinh năm 1979.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Diệu L**, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số ** đường LD, khối b, thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam**; Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, địa chỉ chi nhánh: Chi nhánh Hướng Hóa Quảng Trị, Km 63, quốc lộ 9, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn S, chức vụ: Giám đốc *(theo Quyết định uỷ quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về việc Uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Diệu L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Diệu L thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 14/4/2006 của Ủy ban nhân dân thị trấn KS, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị).*

2.2. Về con chung: Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Diệu L có 02 con chung là cháu Trương Trung K, sinh ngày 29/7/2007 và Trương Linh G, sinh ngày 04/5/2011. Khi ly hôn giao các cháu Trương Trung K và Trương Linh G cho chị Nguyễn Thị Diệu L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con hàng tháng số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng)/tháng/02 con (5.000.000 đồng/tháng/con). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi các con thành niên, đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Anh Trương Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh Trương Văn T thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung: Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị Diệu L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí: Anh Trương Văn T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.875.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023, số 0000101 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị.

Trả lại cho anh Trương Văn T số tiền còn lại là 57.575.000 đồng *(năm mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Anh Trương Văn T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Trị;
-VKSND huyện H.Hoá;

THẨM PHÁN

-Chi cục THADS huyện H.Hóa;
-UBND TT KS, huyện Hướng Hóa;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu Tổ HCTP.

Trần Quang Sơn